TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28-8-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa:Bà Đỗ Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dânthành phố Dĩ An , tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thuý An - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp ly hôntheo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số105/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Thanh H, sinh năm 1972; thường trú: Ấp P, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Tổ A, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Văn C, sinh năm 1966; thường trú: Ấp E, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Tổ A, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 01 năm 2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trương Thị Thanh H trình bày:

Chị và anh Huỳnh Văn C tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1992 nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống và làm ăn tại Bình Dương. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, thu nhập vợ chồng cũng đủ sống. Từ đầu năm 2020, tuy cuộc sống ổn định nhưng vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn

và ngày càng trở nên trầm trọng. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do giữa vợ chồng tính tình không hợp nhau và bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên gây gỗ và sống lạnh nhạt với nhau. Mặc dù vợ chồng đã cố gắng hòa giải và nỗ lực hàn gắn tình cảm nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng và không thể hòa giải được.

Về con chung:Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Hồng G, sinh ngày 01/01/1992 và Huỳnh Vủ H1, sinh ngày 01/01/1995. Hiện nay, hai cháu Huỳnh Hồng G và Huỳnh Vủ H1 đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quyền và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại Bản tự khai ngày 20 tháng 6 năm 2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Huỳnh Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chịTrương Thị Thanh H tự nguyện yêu nhau, có tổ chức đám cưới và về chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn. Hôn nhân của anh chị là tự nguyện và được hai bên gia đình chấp nhận. Vợ chồng chung sống tại tổ A, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi nhau. Tuy có nhiều mâu thuẫn nhưng anh C xác định vẫn còn tình cảm với chịTrương Thanh H, mong muốn được hòa giải, giải quyết các mâu thuẫn để anh chị có thể hàn gắn và tiếp tục chung sống.

Về con chung: Quá trình chung sốnganh chị có 02 con chung tên Huỳnh Hồng G, sinh ngày 01/01/1992 và Huỳnh Vủ H1, sinh ngày 01/01/1995. Hiện nay, hai cháu Huỳnh Hồng G và Huỳnh Vủ H1 đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quyền và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm đã bảo đảm tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự . Xét thấy, chị H và anh C chung sống với nhau từ năm 1992 nhưng không đăng ký kết hôn nên căn cứ vào Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn chị Trương Thị Thanh H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn anh Huỳnh Văn C đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt 02 lần liên tiếp không có lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Thanh H và anh Huỳnh Văn C chung sống như vợ chồng từ năm 1992 và đã có với nhau 02 người con chung đều đã thành niên. Tuy nhiên, chị H và anh C không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống anh chị có nhiều mâu thuẫn dẫn tới không có tiếng nói chung, tình cảm lạnh nhạt. Do đó, chị H có yêu cầu ly hôn với anh C. Căn cứ vào Khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, Khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ giữa chị H và anh C do không đăng ký kết hôn nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng, vì vậy Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh C.

[3] Về con chung: Con chung của chị H và anh C là 02 cháu: Huỳnh Hồng G, sinh ngày 01/01/1992 và Huỳnh Vủ H1, sinh ngày 01/01/1995 đã đủ 18 tuổi nên Tòa án không giải quyết vấn đề nuôi dưỡng.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về của chị Trương Thị Thanh Hđối với anh Huỳnh Văn C.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trương Thị Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 14, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000;

Căn cứ Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ các Điều 144, 228, 147 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trương Thị Thanh H với anh Huỳnh Văn C.

2. Về con chung: Đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí:Chị Trương Thị Thanh H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006169 ngày 14/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự (2);
- VKSND TP. Dĩ An (1);
- CC THADS TP. Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án (2);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Thanh